

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật**  
**Dự án: Đường 36 Điện Biên Phủ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND Thành phố về Chủ trương đầu tư dự án Đường 36 Điện Biên Phủ;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh Ban hành Quy định phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Thành phố, tại Tờ trình số 281/TTr-BQLDA ngày 16/6/2023 và Công văn số 198/PQLĐT ngày 15/6/2023 của Phòng Quản lý Đô thị Thành phố,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Đường số 36 Điện Biên Phủ, cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Đường số 36 Điện Biên Phủ.
  2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND Thành phố.
  3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Thành phố.
  4. Mục tiêu, Quy mô đầu tư xây dựng: Nâng cấp.
    - Chiều dài tuyến đường 248,35m
    - + Điểm đầu tuyến Km0+000,00 giao đường Điện Biên Phủ thuộc phường Ninh Thạnh.
    - + Điểm cuối tuyến kết thúc tại Km0+248,35 giao với đường láng nhựa theo hướng tuyến thuộc phường Ninh Thạnh.
- a. Mặt cắt ngang:
    - Chiều rộng mặt đường:  $2 \times 3,0 = 6,00\text{m}$
    - Chiều rộng vỉa hè:  $2 \times 2\text{m} = 4\text{m}$  (đã bao gồm bó vỉa)
    - Chiều rộng nền đường: 10m
    - Loại mặt đường: Bê tông nhựa.
  - b. Kết cấu mặt đường tính từ dưới lên như sau
    - Mặt đường mở rộng và hoàn trả vị trí đào cống:
      - + Đào, đắp móng cống đất cấp 2 đến cao độ thiết kế, lu lèn đạt  $K \geq 0,95$ .
      - + Trải giấy dầu chống thấm.
      - + Bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 22cm.
      - + Tưới lót mặt đường bằng nhũ tương CRS-1, tiêu chuẩn  $0,5\text{kg}/\text{m}^2$ .
      - + Thảm lớp BTN C12.5 dày 4cm.
      - + Tưới lót mặt đường bằng nhũ tương CRS-1, tiêu chuẩn  $0,5\text{kg}/\text{m}^2$ .
      - + Thảm lớp BTN C9.5 dày 3cm.
    - Mặt đường nâng cấp trên mặt đường láng nhựa hiện hữu:
      - + Tưới lót mặt đường bằng nhũ tương CRS-1, tiêu chuẩn  $0,5\text{kg}/\text{m}^2$ .
      - + Thảm bù vênh lớp BTN C12.5 đến cao độ thiết kế.
      - + Tưới lót mặt đường bằng nhũ tương CRS-1, tiêu chuẩn  $0,5\text{kg}/\text{m}^2$ .
      - + Thảm lớp BTN C9.5 dày 3cm.
  - c. Kết cấu vỉa hè:
    - Lát gạch terazo kích thước  $400 \times 400 \times 30$ .
    - Vữa lót bằng bê tông xi măng M75 dày 2cm.
    - Móng bằng bê tông đá  $4 \times 6$  M150 dày 10cm.
    - Đào (đắp) đất cấp 2 cao độ thiết kế, lu lèn đạt độ chặt  $K \geq 0,95$ .
  - d. Kết cấu bó vỉa:
    - Đào, đắp bó vỉa bằng đất cấp II đến cao độ thiết kế, lu lèn đạt  $K \geq 0,95$
    - Trải lớp giấy dầu chống thấm.
    - Bó vỉa bằng bê tông đá 1x2 M250, rộng 50cm đổ tại chỗ.
  - e. Hệ thống thoát nước:

- Lắp đặt cống dọc D1000-H30 bên trái tuyến, hướng thoát nước từ CPA về ĐPA và đầu nối vào cống dọc D1000 hiện hữu trên đường Điện Biên Phủ.

- Lắp đặt cống ngang D400-H30 thu nước về tuyến cống dọc D1000-H30, mỗi nối cống bằng phương pháp xảm kết hợp Joint cao su.

- Cống tròn BTCT M.300 đường kính D400, D1000 tải trọng H30 được đúc sẵn tại nhà máy.

- Cống tựa lên gờ cống kết hợp với móng băng tại vị trí ngang đường, các vị trí khác sử dụng móng gờ, gờ cống được đặt trên lớp lót móng băng bê tông đá 4x6 M150 dày 10cm.

- Hồ ga: Thiết kế hồ ga có van ngăn mùi, bó vĩa, lưới chắn rác, đan hồ ga đúc sẵn bằng gang cầu, gồm 6 loại hồ ga có cấu tạo cụ thể như trong hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

f. Thiết kế an toàn giao thông: Theo đúng quy định trong Quy chuẩn QCVN41:2019/BGTVT của Bộ Giao Thông vận tải.

(Quy mô đầu tư chi tiết trong hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng).

5. Tổ chức khảo sát, lập BCKTKT: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Phúc Kiến.

6. Địa điểm xây dựng: Phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Dự án nhóm C, công trình giao thông, cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Công trình thiết kế 01 bước, danh mục tiêu chuẩn được lựa chọn theo kết quả thẩm định của Phòng Quản lý Đô thị Thành phố tại Công văn số 198/PQLĐT ngày 15/6/2023.

9. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư (làm tròn): **3.164.816.000 đồng**

(Bằng chữ: Ba tỷ, một trăm sáu mươi bốn triệu, tám trăm mười sáu ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng	30.940.000	đồng
- Chi phí xây dựng:	2.439.485.879	đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	67.063.685	đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	228.871.536	đồng.
- Chi phí khác:	61.134.450	đồng.
- Chi phí dự phòng:	337.320.220	đồng.
+ Dự phòng phí phát sinh khối lượng:	141.374.778	đồng.
+ Dự phòng phí trượt giá:	195.945.442	đồng.

10. Tiến độ thực hiện: Năm 2023-2025.



11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Ngân sách Thành phố.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

(Chi tiết các nội dung như trong hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đính kèm theo Công văn thông báo kết quả thẩm định số 198/PQLĐT ngày 15/6/2023 của Phòng Quản lý Đô thị Thành phố)

**Điều 2.** Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND Thành phố, Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch Thành phố, Trưởng phòng Quản lý Đô thị Thành phố, Chủ tịch UBND Phường Ninh Thạnh, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Thành phố căn cứ Quyết định thi hành, kể từ ngày ký. /

Nơi nhận: *01/*

- Như Điều 3;
- KBNN Tây Ninh;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐNDTP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Lưu: VT.

(10)



**CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng Oanh

## TỜ TRÌNH

Về việc **Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng**

**Dự án: Đường 36 Điện Biên Phủ**

Kính gửi: UBND Thành phố.

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 62/2020/QH14.

Căn cứ Luật Đầu tư công số: 39/2019/QH14 ban hành ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 9/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND Thành phố về Chủ trương đầu tư dự án Đường 36 Điện Biên Phủ;

Căn cứ Công văn số 198/PQLĐT ngày 15/6/2023 của Phòng quản lý đô thị Thành phố về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng dự án Đường 36 Điện Biên Phủ.

Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Thành phố kính trình UBND Thành phố phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng dự án: Đường 36 Điện Biên Phủ, cụ thể như sau:

## I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên dự án: Đường 36 Điện Biên Phủ.
2. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.
3. Thuộc dự án: Nhóm C
4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND Thành phố.
5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố Tây Ninh.  
(Địa chỉ: Số 135, đường Nguyễn Trãi, Phường IV, thành phố Tây Ninh)
6. Địa điểm xây dựng: Phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh.
7. Tổng dự toán (làm tròn): **3.164.816.000 đồng**  
(Bằng chữ: Ba tỷ, một trăm sáu mươi bốn triệu, tám trăm mười sáu ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng	30.940.000	đồng
- Chi phí xây dựng:	2.439.485.879	đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	67.063.685	đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	228.871.536	đồng.
- Chi phí khác:	61.134.450	đồng.
- Chi phí dự phòng:	337.320.220	đồng.
+ Dự phòng phí phát sinh khối lượng:	141.374.778	đồng.
+ Dự phòng phí trượt giá:	195.945.442	đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố
9. Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025
10. Nhà thầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Phúc Kiến.
11. Nhà thầu khảo sát: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Phúc Kiến.

## II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:

Công văn số 198/PQLĐT ngày 15/6/2023 của Phòng quản lý đô thị Thành phố về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công Đường 36 Điện Biên Phủ.

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng.
- Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng.
- Hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- a. Nhà thầu khảo sát, lập BCKTKT: Công ty Cổ phần TVXD Phúc Kiến:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số: 3900838551. Đăng ký lần đầu ngày 23/10/2009, thay đổi lần thứ 8 ngày 06/6/2022. Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh.

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00002790 được Cục công tác phía nam trực thuộc Bộ xây dựng cấp ngày 25/08/2020, còn hiệu lực.

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: Thiết kế, thẩm tra thiết kế công trình dân dụng: Hạng II do Sở xây dựng Tây Ninh cấp kèm theo Quyết định số 91/QĐ-SXD ngày 26/07/2022, còn hiệu lực.

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: Khảo sát địa hình: Hạng II; Thiết kế, thẩm tra thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (Cấp thoát nước): Hạng III do Sở xây dựng Tây Ninh cấp kèm theo Quyết định số 91/QĐ-SXD ngày 03/08/2022, còn hiệu lực.

- Chủ nhiệm khảo sát xây dựng: Ths. Nguyễn Văn Nho – Khảo sát địa hình công trình xây dựng – Hạng I theo Chứng chỉ số BXD-00019244 ngày 21/05/2021, còn hiệu lực.

- Chủ nhiệm thiết kế: Ths. Nguyễn Văn Tiến, Chứng chỉ số TAN - 00016801 do Sở Xây dựng Tây Ninh cấp ngày 08/01/2021. Lĩnh vực hành nghề: Thiết kế xây dựng công trình giao thông Hạng II; Chứng chỉ số TAN – 00016801 do Sở Xây dựng Tây Ninh cấp ngày 17/01/2023. Lĩnh vực hành nghề: Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật thoát nước Hạng III, Khảo sát địa hình Hạng III, còn hiệu lực.

- Chủ trì thiết kế: Ks. Nguyễn Hoàng Thành, Chứng chỉ số TAN - 00113492 do Sở Xây dựng Tây Ninh cấp ngày 08/01/2021. Lĩnh vực hành nghề: Thiết kế Hạ tầng kỹ thuật thoát nước Hạng III; Chứng chỉ số TAN - 00113492 do Sở Xây dựng Tây Ninh cấp ngày 17/01/2023. Lĩnh vực hành nghề: Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ Hạng II, còn hiệu lực.

- Chủ trì lập dự toán: Ks. Đỗ Thị Mỹ Tiên, Chứng chỉ hành nghề Định giá xây dựng – Hạng III, số TAN-00162206 do Sở Xây dựng Tây Ninh cấp ngày 17/01/2023, đến ngày thẩm tra còn hiệu lực.

b. Nhà thầu thẩm tra: Công ty Cổ phần TV ĐTXD Minh Trung:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0310822391, đăng ký lần đầu ngày 04/05/2011 & đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 24/08/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: HCM-00008603 ngày 28/02/2018 do Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh cấp kèm theo Quyết định số 219/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 08/02/2018.

- Chủ trì thẩm tra dự toán: Ks. Nguyễn Thế Hải. Chứng chỉ hành nghề Định giá xây dựng Hạng I số BXD-00029606 ngày 08/7/2022, còn hiệu lực.


- Chủ nhiệm thẩm tra: Ks. Trần Sỹ Minh. Chứng chỉ hành nghề Thiết kế và Định giá Hạng I số BXD-00021910 ngày 15/03/2019, còn hiệu lực.


- KCS. Công ty: Ks. Hồ Văn Phú. Chứng chỉ hành nghề Thiết kế Hạng I số BXD-00029614 ngày 15/03/2019, còn hiệu lực.

Kính trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,

GIÁM ĐỐC 



**Mai Lâm Định**

UBND THÀNH PHỐ TÂY NINH  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 148 /PQLĐT

TP Tây Ninh, ngày 15 tháng 6 năm 2023

V/v thông báo kết quả thẩm định  
Báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng  
dự án: Đường 36 Điện Biên Phủ.

Kính gửi: Ban QLDA ĐTXD Thành phố.

Phòng Quản lý Đô thị Thành phố đã nhận Tờ trình số 268/TTr-BQLDA ngày 15/6/2023 của Ban QLDA ĐTXD Thành phố về việc Thẩm định hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Đường 36 Điện Biên Phủ.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ban hành ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 9/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về ban hành Định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND Thành phố về Chủ trương đầu tư công trình Đường 36 Điện Biên Phủ;

Theo Hồ sơ dự toán do Công ty Cổ phần TVXD Phúc Kiến lập tháng 6/2023 và Báo cáo Kết quả Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công dự toán số 89/MT-TKCD





ngày 15/6/2023 của Công ty Cổ phần TV ĐTXD Minh Trung công trình Đường 36 Điện Biên Phủ.

Sau khi xem xét, Phòng Quản lý Đô thị Thành phố thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Đường 36 Điện Biên Phủ như sau:

### **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN:**

1. Tên dự án: Đường 36 Điện Biên Phủ.
2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Nhóm C, Công trình giao thông, cấp IV.
3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND Thành phố.
4. Tên Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD Thành phố Tây Ninh.  
Địa chỉ: 135 Nguyễn Trãi, khu phố 4, Phường IV, thành phố Tây Ninh.
5. Địa điểm xây dựng: Phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh.
6. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng (làm tròn): **3.164.816.000 đồng**  
(*Bằng chữ: Ba tỷ, một trăm sáu mươi bốn triệu, tám trăm mười sáu ngàn đồng*).
7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố.
8. Thời gian thực hiện: 2023-2025.
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
  - Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát: TCCS31:2020/TCĐBVN.
  - Quy trình khảo sát thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu - Tiêu chuẩn thiết kế: TCCS41:2022/TCĐBVN.
  - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới tọa độ: QCVN 04:2009/BTNMT.
  - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao: QCVN 11:2008/BTNMT.
  - Quy phạm đo vẽ bản đồ Địa hình tỉ lệ 1/500 ÷ 1/5000 của Cục Đo đạc và Bản đồ: 96-TCN 43-90
  - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn: QCVN 47:2012/BTNMT.
  - Công tác trắc địa trong xây dựng - Yêu cầu chung: TCVN 9398:2012.
  - Khảo sát xây dựng. Nguyên tắc cơ bản: TCVN 4419:1987.
  - Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình: TCVN 9401:2012.
  - Khoan thăm dò địa chất công trình: TCVN 9437:2012.
  - Quy trình thí nghiệm đầm nén, chỉ số CBR đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm: 22TCN 333:2006.
  - Quy trình xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu áo đường bằng cần đo Benkelman: TCVN 8867:2011.
  - Quy định kỹ thuật về phương pháp thử độ sâu vết hằn bánh xe của bê tông nhựa xác định bằng thiết bị Wheel tracking: Quyết định số 1617/QĐ-BGTVT ngày 29/4/2014.

- Xác định độ chặt nền móng bằng phễu rót cát: 22 TCN 346-06.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật: QCVN 07:2016/BXD.
- Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế: TCVN 4054-2005.
- Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế: TCVN 13592:2022.
- Áo đường mềm – Yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế theo chỉ số kết cấu (SN): TCCS 37:2022/TCĐBVN.
- Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế: TCCS 38:2022/TCĐBVN.
- Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước mạng lưới và công trình bên ngoài: TCVN 7957-2008.
- Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ: TCVN 9845:2013.
- Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ: TCVN 11823:2017.
- Tiêu chuẩn ống BTCT thoát nước: TCVN 9113-2012.
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 5574:2012.
- Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 5575:2012.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41:2019/BGTVT.
- Tiêu chuẩn cơ sở gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế: TCCS34:2020 /TCĐBVN.
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc thiết kế lan can phòng hộ nửa cứng (hộ lan tôn sóng có đệm chống va) lắp tại lề đường: 597/TCĐBVN-ATGT-CQLXDDDB ngày 06/01/2022.
- Tiêu chuẩn quốc gia về Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ: TCVN 12680-12681:2019.
- Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường: TCVN 13567-1: 2022.
- Mặt đường láng nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu: TCVN 8863:2011.
- Quy định tạm thời về kỹ thuật thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông: Quyết định số 1951/QĐ-BGTVT ngày 12/8/2012.
- Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô - Thi công và nghiệm thu: TCVN 8858:2011.
- Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu đường ô tô: TCVN 8859: 2011.
- Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên - Vật liệu, thi công và nghiệm thu: TCVN 8857:2011.
- Nền đường ô tô – thi công và nghiệm thu: TCVN 9436:2012.
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép – Qui phạm thi công và nghiệm thu: TCVN 9115-2012.
- Cống tròn ống cống bê tông cốt thép thoát nước: TCVN 9113:2012.

- Công hợp bê tông cốt thép: TCVN 9116:2012.
  - Bê tông khối lớn – Quy phạm thi công và nghiệm thu: TCVN 9341:2012.
  - Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật: TCVN 4506 :2012.
  - Bê tông - Yêu cầu dưỡng ẩm tự nhiên: TCVN 8828:2011.
  - Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu: TCVN 9377:2012.
  - Kết cấu gạch đá - Quy phạm thi công và nghiệm thu: TCVN 4085-2012.
  - Sơn tín hiệu giao thông - Sơn vạch đường hệ dung môi và hệ nước - Qui trình thi công và nghiệm thu: TCVN 8788-2011.
  - Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu: TCVN 8791-2011.
  - Tiêu chuẩn kỹ thuật bảo dưỡng thường xuyên đường bộ: TCCS 07:2013/TCĐBVN.
  - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình xây dựng: QCVN 06:2021/BXD.
  - Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng: QCVN 18:2021/BXD.
  - An toàn điện trong xây dựng: QCVN 01/2020/BCT.
10. Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần TVXD Phúc Kiến.
11. Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần TVXD Phúc Kiến.
12. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty Công ty Cổ phần TV ĐTXD Minh Trung.
13. Các thông tin khác (nếu có).

## **II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH:**

### 1. Văn bản pháp lý:

Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND Thành phố về Chủ trương đầu tư công trình Đường 36 Điện Biên Phủ;

Tờ trình số 268/TTr-BQLDA ngày 15/6/2023 của Ban QLDA ĐTXD Thành phố về việc Thẩm định hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Đường 36 Điện Biên Phủ.

Kết quả thẩm định nội bộ Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Đường 36 Điện Biên Phủ, ngày 15/6/2023 của Ban QLDA ĐTXD Thành phố.

Báo cáo tổng hợp về hồ sơ trình thẩm định: Công trình Đường 36 Điện Biên Phủ, ngày 15/6/2023 của Ban QLDA ĐTXD Thành phố.

Quyết định số 35/QĐ-BQLDA ngày 07/6/2023 của Ban QLDA ĐTXD Thành phố về việc phê duyệt Đề cương khảo sát, nhiệm vụ thiết kế công trình: Đường 36 Điện Biên Phủ.

Quyết định số 36/QĐ-BQLDA ngày 07/6/2023 của Ban QLDA ĐTXD Thành phố về việc phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư công trình: Đường 36 Điện Biên Phủ.

Quyết định số 62/QĐ-BQLDA ngày 07/6/2023 của Ban QLDA ĐTXD Thành phố về việc chỉ định đơn vị khảo sát lập BCKTKT công trình: Đường 36 Điện Biên Phủ.

Quyết định số 63/QĐ-BQLDA ngày 07/6/2023 của Ban QLDA ĐTXD Thành phố về việc chỉ định đơn vị thẩm tra BCKTKT công trình: Đường 36 Điện Biên Phủ.

Quyết định số 98/QĐ-BQLDA ngày 07/6/2023 của Ban QLDA ĐTXD Thành phố về việc phê duyệt Phương án kỹ thuật khảo sát công trình: Đường 36 Điện Biên Phủ.

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

Đề cương khảo sát – Nhiệm vụ thiết kế ngày 07/6/2023 của Ban QLDA ĐTXD Thành phố, công trình: Đường 36 Điện Biên Phủ.

Hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Đường 37 Điện Biên Phủ do Công ty Cổ phần TVXD Phúc Kiến lập;

Báo cáo Kết quả Thẩm tra thiết kế xây dựng số 89/MT-TKCD ngày 15/6/2023 của Công ty Công ty Cổ phần TV ĐTXD Minh Trung.

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

a. Nhà thầu khảo sát, lập BCKTKT: Công ty Cổ phần TVXD Phúc Kiến:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số: 3900838551. Đăng ký lần đầu ngày 23/10/2009, thay đổi lần thứ 8 ngày 06/6/2022. Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh.

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00002790 được Cục công tác phía nam trực thuộc Bộ xây dựng cấp ngày 25/08/2020, còn hiệu lực.

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: Thiết kế, thẩm tra thiết kế công trình dân dụng: Hạng II do Sở xây dựng Tây Ninh cấp kèm theo Quyết định số 91/QĐ-SXD ngày 26/07/2022, còn hiệu lực.

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: Khảo sát địa hình: Hạng II; Thiết kế, thẩm tra thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (Cấp thoát nước): Hạng III do Sở xây dựng Tây Ninh cấp kèm theo Quyết định số 91/QĐ-SXD ngày 03/08/2022, còn hiệu lực.

- Chủ nhiệm khảo sát xây dựng: Ths. Nguyễn Văn Nho – Khảo sát địa hình công trình xây dựng – Hạng I theo Chứng chỉ số BXD-00019244 ngày 21/05/2021, còn hiệu lực.

- Chủ nhiệm thiết kế: Ths. Nguyễn Văn Tiến, Chứng chỉ số TAN - 00016801 do Sở Xây dựng Tây Ninh cấp ngày 08/01/2021. Lĩnh vực hành nghề: Thiết kế xây dựng công trình giao thông Hạng II; Chứng chỉ số TAN – 00016801 do Sở Xây dựng Tây Ninh cấp ngày 17/01/2023. Lĩnh vực hành nghề: Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật thoát nước Hạng III, Khảo sát địa hình Hạng III, còn hiệu lực.

- Chủ trì thiết kế: Ks. Nguyễn Hoàng Thành, Chứng chỉ số TAN - 00113492 do Sở Xây dựng Tây Ninh cấp ngày 08/01/2021. Lĩnh vực hành nghề: Thiết kế Hạ tầng kỹ thuật thoát nước Hạng III; Chứng chỉ số TAN - 00113492 do Sở Xây dựng Tây Ninh cấp ngày 17/01/2023. Lĩnh vực hành nghề: Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ Hạng II, còn hiệu lực.

- Chủ trì lập dự toán: Ks. Đỗ Thị Mỹ Tiên, Chứng chỉ hành nghề Định giá xây dựng – Hạng III, số TAN-00162206 do Sở Xây dựng Tây Ninh cấp ngày 17/01/2023, đến ngày thẩm tra còn hiệu lực.

b. Nhà thầu thẩm tra: Công ty Cổ phần TV ĐTXD Minh Trung:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0310822391, đăng ký lần đầu ngày 04/05/2011 & đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 24/08/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: HCM-00008603 ngày 28/02/2018 do Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh cấp kèm theo Quyết định số 219/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 08/02/2018.

- Chủ trì thẩm tra dự toán: Ks. Nguyễn Thế Hải. Chứng chỉ hành nghề Định giá xây dựng Hạng I số BXD-00029606 ngày 08/7/2022, còn hiệu lực.

- Chủ nhiệm thẩm tra: Ks. Trần Sỹ Minh. Chứng chỉ hành nghề Thiết kế và Định giá Hạng I số BXD-00021910 ngày 15/03/2019, còn hiệu lực.

- KCS. Công ty: Ks. Hồ Văn Phú. Chứng chỉ hành nghề Thiết kế Hạng I số BXD-00029614 ngày 15/03/2019, còn hiệu lực.

### III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH:

1. Tên dự án: Đường 36 Điện Biên Phủ.
2. Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD Thành phố.
3. Tổ chức khảo sát, lập BCKTKT: Công ty Cổ phần TVXD Phúc Kiến.
4. Chủ nhiệm lập BCKTKT: Nguyễn Văn Tiến.
5. Mục tiêu xây dựng: Nâng cấp.
6. Địa điểm xây dựng: Phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh.
7. Quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:
  - Chiều dài tuyến đường 248,35m
  - + Điểm đầu tuyến Km0+000,00 giao đường Điện Biên Phủ thuộc phường Ninh Thạnh.
  - + Điểm cuối tuyến kết thúc tại Km0+248,35 giao với đường láng nhựa theo hướng tuyến thuộc phường Ninh Thạnh.
- a. Mặt cắt ngang:
  - Chiều rộng mặt đường:  $2 \times 3,0 = 6,00\text{m}$
  - Chiều rộng vỉa hè:  $2 \times 2\text{m} = 4\text{m}$  (đã bao gồm bó vỉa)
  - Chiều rộng nền đường: 10m
  - Loại mặt đường: Bê tông nhựa.
- b. Kết cấu mặt đường tính từ dưới lên như sau
  - Mặt đường mở rộng và hoàn trả vị trí đào cống:
  - + Đào, đắp móng cống đất cấp 2 đến cao độ thiết kế, lu lèn đạt  $K \geq 0,95$ .
  - + Trải giấy dầu chống thấm.
  - + Bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 22cm.
  - + Tưới lót mặt đường bằng nhũ tương CRS-1, tiêu chuẩn 0,5kg/m<sup>2</sup>.

- + Thảm lớp BTN C12.5 dày 4cm.
- + Tưới lót mặt đường bằng nhũ tương CRS-1, tiêu chuẩn 0,5kg/m<sup>2</sup>.
- + Thảm lớp BTN C9.5 dày 3cm.
- Mặt đường nâng cấp trên mặt đường láng nhựa hiện hữu:
- + Tưới lót mặt đường bằng nhũ tương CRS-1, tiêu chuẩn 0,5kg/m<sup>2</sup>.
- + Thảm bù vênh lớp BTN C12.5 đến cao độ thiết kế.
- + Tưới lót mặt đường bằng nhũ tương CRS-1, tiêu chuẩn 0,5kg/m<sup>2</sup>.
- + Thảm lớp BTN C9.5 dày 3cm.

c. Kết cấu vỉa hè:

- Lát gạch terazo kích thước 400x400x30.
- Vữa lót bằng bê tông xi măng M75 dày 2cm.
- Móng bằng bê tông đá 4x6 M150 dày 10cm.
- Đào (đắp) đất cấp 2 cao độ thiết kế, lu lèn đạt độ chặt  $K \geq 0,95$ .

d. Kết cấu bó vỉa:

- Đào, đắp bó vỉa bằng đất cấp II đến cao độ thiết kế, lu lèn đạt  $K \geq 0,95$
- Trải lớp giấy dầu chống thấm.
- Bó vỉa bằng bê tông đá 1x2 M250, rộng 50cm đổ tại chỗ.

e. Hệ thống thoát nước:

- Lắp đặt cống dọc D1000-H30 bên trái tuyến, hướng thoát nước từ CPA về ĐPA và đầu nối vào cống dọc D1000 hiện hữu trên đường Điện Biên Phủ.
- Lắp đặt cống ngang D400-H30 thu nước về tuyến cống dọc D1000-H30, mỗi nối cống bằng phương pháp xảm kết hợp Joint cao su.
- Cống tròn BTCT M.300 đường kính D400, D1000 tải trọng H30 được đúc sẵn tại nhà máy.
- Cống tựa lên gôi công kết hợp với móng băng tại vị trí ngang đường, các vị trí khác sử dụng móng gôi, gôi cống được đặt trên lớp lót móng băng bê tông đá 4x6 M150 dày 10cm.

- Hố ga: Thiết kế hố ga có van ngăn mùi, bó vỉa, lưới chắn rác, đan hố ga đúc sẵn bằng gang cầu, gồm 6 loại hố ga có cấu tạo cụ thể như trong hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

f. Thiết kế an toàn giao thông: Theo đúng quy định trong Quy chuẩn QCVN41:2019/BGTVT của Bộ Giao Thông vận tải.

(Quy mô đầu tư chi tiết trong hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng)

#### IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH:

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng: *Tuân thủ.*

2. Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận: *Phù hợp.*

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có): *Phù hợp*

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực: *Đảm bảo.*

5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế bản vẽ thi công về đảm bảo an toàn xây dựng: *Phù hợp.*

6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. *Tuân thủ.*

7. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường. *Tuân thủ.*

8. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng. *Tuân thủ.*

9. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế. *Tuân thủ.*

10. Tổng mức đầu tư sau thẩm định (làm tròn): **3.164.816.000 đồng**

(*Bằng chữ: Ba tỷ, một trăm sáu mươi bốn triệu, tám trăm mười sáu ngàn đồng.*)

STT	Nội dung chi phí	Giá trị đề nghị	Giá trị thẩm định	Tăng (+) giảm (-)
1	- Chi phí đền bù, GPMB	30.940.000	30.940.000	0
2	- Chi phí xây dựng	2.439.485.879	2.439.485.879	0
3	- Chi phí quản lý dự án	67.063.685	67.063.685	0
4	- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	228.871.536	228.871.536	0
5	- Chi phí khác	61.134.450	61.134.450	0
6	- Chi phí dự phòng	337.320.220	337.320.220	0
6.1	+ Dự phòng phí phát sinh khối lượng:	141.374.778	141.374.778	0
6.2	+ Dự phòng phí trượt giá:	195.945.442	195.945.442	0
<b>Tổng cộng (làm tròn):</b>		<b>3.164.816.000</b>	<b>3.164.816.000</b>	<b>0</b>

\* Nguyên nhân tăng, giảm không thay đổi là do đã thống nhất và điều chỉnh với, chủ đầu tư và đơn vị lập dự toán.

\* Công ty Công ty Cổ phần TV ĐTXD Minh Trung chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra bản vẽ thiết kế và dự toán công trình: Đường 36 Điện Biên Phủ.

## V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Đường 36 Điện Biên Phủ đủ điều kiện để trình tổng hợp, phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có). *Không.*

Đề nghị Chủ đầu tư kiểm tra khối lượng, nguồn gốc, chủng loại vật liệu, dự toán trước khi quyết toán công trình.

Đề nghị Chủ đầu tư thẩm định, duyệt giá đối với các loại vật liệu không có trong Công bố giá vật liệu xây dựng của liên Sở Xây dựng – Tài chính tỉnh Tây Ninh.

Trên đây là thông báo của Phòng Quản lý Đô thị Thành phố về kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Đường 36 Điện Biên Phủ. Đề nghị đơn vị đề nghị thẩm định nghiên cứu thực hiện theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



*[Handwritten signature]*  
**Nguyễn Trương Uy Vũ**





**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH**

Số: 290/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Tây Ninh, ngày 07 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về chủ trương đầu tư

Dự án: Đường 36 Điện Biên Phủ

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh Ban hành Quy định phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 26/6/2020 của HĐND Thành phố giao cho UBND Thành phố quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C sử dụng vốn ngân sách Thành phố bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh (trừ dự án nhóm B);

Căn cứ Kết luận tại phiên họp UBND Thành phố ngày 05/6/2023 về Thông qua Tờ trình số 202/TTr-PTCKH ngày 02/6/2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch Thành phố về phê duyệt danh mục dự án chuẩn bị đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Thành phố tại Tờ trình số 256/TTr-BQLDA ngày 05/6/2023 Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 06/TĐCTĐT-PTCKH ngày 05/6/2023 của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường 36 Điện Biên Phủ, do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Thành phố lập cụ thể như sau:



## 1. Mục tiêu đầu tư:

- Hoàn thiện mạng lưới giao thông thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực tuyến đi qua.

## 2. Quy mô đầu tư:

- Đường 36 Điện Biên Phủ có quy mô như sau:

- Loại, cấp công trình : Công trình giao thông, cấp IV.

- Tốc độ thiết kế : 30km/h

- Số làn xe : 2 làn

- Chiều rộng mặt đường :  $2 \times 3 = 6\text{m}$

- Chiều rộng lề đường :  $2 \times 2\text{m} = 4\text{m}$  (đã bao gồm bó vỉa)

- Chiều rộng nền đường : 10,00m.

- Tuyến đường nghiên cứu có tổng chiều dài 248,35m.

+ Điểm đầu giao đường Điện Biên Phủ thuộc địa phận phường Ninh Thạnh, TP.Tây Ninh.

+ Điểm cuối kết thúc tại Km0+248,35 theo hướng tuyến thuộc địa phận phường Ninh Thạnh, TP.Tây Ninh.

- Kết cấu áo đường mở rộng (S1):

+ Thảm BTN C9.5 dày 3cm.

+ Tưới dính bám mặt đường, tiêu chuẩn 0,5kg/m<sup>2</sup>.

+ Thảm BTN C12.5 dày 4cm.

+ Tưới dính bám mặt đường, tiêu chuẩn 0,5kg/m<sup>2</sup>.

+ Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 22cm.

+ Tải giấy dầu chống thấm.

+ Đào nền theo trắc dọc, lu lèn đạt độ chặt  $K \geq 0,95$ .

+ Nền đường hiện hữu

- Kết cấu áo đường nâng cấp (S2):

+ Thảm BTN C9.5 dày 3cm.

+ Tưới dính bám mặt đường, tiêu chuẩn 0,5kg/m<sup>2</sup>.

+ Thảm BTN C12.5 dày 4cm.

+ Bù vênh BTN C12.5 dày trung bình được thảm kết hợp chung với lớp C12.5 dày 4cm.

+ Tưới dính bám mặt đường, tiêu chuẩn 0,5kg/m<sup>2</sup>.

+ Mặt đường láng nhựa hiện hữu.

- Kết cấu bó vỉa:

+ Bê tông đá 1x2 M250.

+ Lớp giấy dầu chống thấm.



- + Nền hiện hữu.
- Phần lề đường làm mới (S3):
  - + Lát gạch Terrazzo kích thước 400x400x3mm.
  - + Vữa xi măng dày 20mm (đã tính trong định mức)
  - + Bê tông đá 4x6 M150 dày 10cm.
  - + Đắp đất cấp II đến cao độ thiết kế, lu lèn đạt độ chặt  $K \geq 0,95$ .
- Nền đất hiện hữu, đào đất không thích hợp đến cao độ thiết kế.
- Tải trọng thiết kế công trình thoát nước : H30.
- Hoàn thiện hệ thống thoát nước ngang, dọc
- An toàn giao thông: Lắp đặt các biển báo, sơn vạch kẻ đường theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN41-2019/BGTVT về điều lệ báo hiệu đường bộ.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án (làm tròn): **3.913.616.000 đồng**

(Bằng chữ: Ba tỷ, chín trăm mười ba triệu, sáu trăm mười sáu ngàn đồng.)

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	460.000.000	đồng.
- Chi phí xây dựng:	2.644.854.971	đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	72.709.468	đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	252.522.381	đồng.
- Chi phí khác:	66.398.049	đồng.
- Chi phí dự phòng:	417.130.644	đồng.
+ Chi phí dự phòng phát sinh khối lượng.	174.824.243	đồng.
+ Chi phí dự phòng trượt giá	242.306.401	đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 - 2025.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2023.

- Thời gian thực hiện đầu tư: Năm 2023 - 2025.

9. Các nội dung khác (nếu có)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Thành phố chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thành Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật đầu tư công và pháp luật liên quan.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND Thành phố, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch Thành phố, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Thành phố, Chủ tịch UBND Phường Ninh Thạnh chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này báo cáo UBND Thành phố theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận: *02*

- Như điều 3;
- KBNN Tây Ninh;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Lưu: VT. *1*

(10)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Phạm Trung Chánh*  
Phạm Trung Chánh

## BIÊN BẢN

Về việc: Khảo sát các tuyến đường để thực hiện chuẩn bị đầu tư năm 2023

Hôm nay, vào lúc giờ 00 phút, ngày 05/5/2023.

Tại UBND Phường Ninh Thạnh

### I. Thành phần tham dự:

#### 1- Đại diện chủ đầu tư: Ban QL DA ĐT XD thành phố Tây Ninh.

Ông: Lương Văn Có - Chức vụ: Phó Giám đốc

Ông: Nguyễn Hữu Phương - Chức vụ: Kỹ thuật

#### 2- Đại diện: UBND Phường Ninh Thạnh

Ông: Nguyễn Quang Vinh - Chức vụ: Chủ tịch

Ông: ..... - Chức vụ: .....

#### 3- Đơn vị Tư vấn Thiết kế: Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Phúc Kiến

Ông: ..... - Chức vụ: .....

Ông: Nguyễn Văn Nho - Chức vụ: TP. Khảo sát ĐH

### II. Nội dung làm việc:

Đại diện Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Tây Ninh phối hợp với UBND Phường Ninh Thạnh và Đơn vị Tư vấn Thiết kế để tiến hành khảo sát thực tế các tuyến đường thực hiện chuẩn bị đầu tư năm 2023 trên địa bàn Phường Ninh Thạnh.

Sau khi tiến hành khảo sát, UBND phường Ninh Thạnh thống nhất quy mô công trình theo thực tế khảo sát như sau:

STT	Công trình	Chiều dài thực tế khảo sát (m)	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy mô đầu tư	Ghi chú
1	Đường 29 Điện Biên Phủ	Nhánh chính: 583,13m	Nhánh chính: Giao đường Điện Biên Phủ	Nhánh chính: Kết thúc tại Km0+583.13 theo hướng tuyến.	Bổ sung cống thoát nước, nâng cấp bê tông nhựa	
		Nhánh phụ: 100,44m	Nhánh phụ: Giao đường 29 Điện Biên Phủ.	Nhánh phụ: Giao đường 31 Điện Biên Phủ.		
2	Đường 31 Điện Biên Phủ	685,75	Giao đường Điện Biên Phủ	Kết thúc tại Km0+685,75 theo hướng tuyến giao	nâng cấp bê tông nhựa	

STT	Công trình	Chiều dài thực tế khảo sát (m)	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy mô đầu tư	Ghi chú
				với đường Huỳnh Tấn Phát		
3	Đường 32 Điện Biên Phủ	222,77	Giao đường Điện Biên Phủ	Kết thúc tại Km0+222,77 theo hướng tuyến	bổ sung cống thoát nước, nâng cấp bê tông nhựa	
4	Đường 34 Điện Biên Phủ	231,33	Giao đường Điện Biên Phủ	Kết thúc tại Km0+231,33 theo hướng tuyến	bổ sung cống thoát nước, nâng cấp bê tông nhựa	
5	Đường 35 Điện Biên Phủ	425,66	Đường Điện Biên Phủ	Đường số 13 Bời lời	bổ sung cống thoát nước, nâng cấp bê tông nhựa	
6	Đường 36 Điện Biên Phủ	248,35	Giao đường Điện Biên Phủ	Kết thúc tại Km0+248,35 theo hướng tuyến	bổ sung cống thoát nước, nâng cấp bê tông nhựa	
7	Đường 37 Điện Biên Phủ	401,79	Giao đường Điện Biên Phủ	Kết thúc tại Km0+401,79 theo hướng tuyến	bổ sung cống thoát nước, nâng cấp bê tông nhựa	
8	Đường 38 Điện Biên Phủ	229,81	Giao đường Điện Biên Phủ	ết thúc tại Km0+229,81 theo hướng tuyến	bổ sung cống thoát nước, nâng cấp bê tông nhựa	
9	Đường 40 Điện Biên Phủ	Nhánh chính: 948,10	Đường Điện Biên Phủ	Tại lý trình km0+948,10 theo hướng tuyến	bổ sung cống thoát nước, nâng cấp bê tông nhựa	
		Nhánh phụ: 76,30	Giao với nhánh chính tại lý trình km0+695,98	Tại lý trình km0+076,30 theo hướng tuyến	bổ sung cống thoát nước, nâng cấp bê tông nhựa	

STT	Công trình	Chiều dài thực tế khảo sát (m)	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy mô đầu tư	Ghi chú
10	Đường 48 Điện Biên Phủ				bổ sung công thoát nước	Không thực hiện kỳ này
11	Đường 58 Điện Biên Phủ				bổ sung công thoát nước	Không thực hiện kỳ này
12	Hẻm ngang 15 Bờ Lờ	351,69	Hàng rào nhà dân	Kết thúc tại Km0+351,69 theo hướng tuyến.	Bổ sung công thoát nước, nâng cấp bê tông nhựa	
13	Đường 16 Trường Chinh	200,16	Đường Trường Chinh	Đường Thuyền	bổ sung công thoát nước	
14	Đường 3-4 Trường Chinh	921,64	Đường 24 Điện Biên Phủ	Đường 10 Điện Biên Phủ	bổ sung công thoát nước	
15	Đường 9-10 Trường Chinh	776,61	Đường 14A - Điện Biên Phủ	Suối Vườn Đều	bổ sung công thoát nước, nâng cấp bê tông nhựa	
16	Đường 14 Trường Chinh	400,41	Đường Thuyền	Đường 14A Điện Biên Phủ	bổ sung công thoát nước	
17	Đường 18 Trường Chinh	601,63	Đường Điện Biên Phủ	Đường 14A - Điện Biên Phủ	bổ sung công thoát nước, nâng cấp bê tông nhựa	
18	Đường 24 Trường Chinh	666,70	Đường Trường Chinh	Đường 14A - Điện Biên Phủ	bổ sung công thoát nước, nâng cấp bê tông nhựa	
19	Đường 28 Trường Chinh	376,42	Đường Trường Chinh	Kết thúc tại lý trình Km0+376.42	bổ sung công thoát nước, nâng cấp bê tông nhựa	
20	Đường 14 A Điện Biên Phủ (Chuyển qua vốn sự nghiệp)	665,68	Đường Điện Biên Phủ	Đường số 18 Trường Chinh	bổ sung công thoát nước, nâng	

STT	Công trình	Chiều dài thực tế khảo sát (m)	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy mô đầu tư	Ghi chú
					cáp bê tông nhựa	
21	Đường sân bóng kp Ninh Phước	Tổng chiều dài 2 nhánh 207,94 (Chiều dài nhánh chính 116,28m Chiều dài nhánh phụ 91,66m)	Nhánh chính: Điểm đầu giao với đường 12 Điện Biên Phủ	Giao với đường 14A Điện Biên Phủ	Bê tông xi măng 4m, Chiều dài 116,28m	
			Nhánh phụ: Điểm đầu giao với tuyến chính	Giao với rào nhà dân tại km0+091.66	Bê tông xi măng 4m, Chiều dài 91,66m	

UBND phường Ninh Thạnh đảm bảo mặt bằng và hướng thoát nước khi triển khai các dự án.

Các bên thống nhất ý kiến và đồng ý ký tên./.

UBND phường Ninh Thạnh

**CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Dương Vinh*

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Tây Ninh

**Phó Giám đốc**



*Nguyễn Văn Có*

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Phúc Kiến

*Nguyễn Văn Nho*